

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LANG CHÁNH  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 14/8/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Văn Cho

2. Ông Lê Minh Châu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh tham gia phiên tòa:**  
Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Ngân Thị T, sinh năm 1992

Nơi ĐKTT: Bản V, xã Y, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Bản P, xã Y, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn:** Anh Vi Văn T, sinh năm 1991;

Nơi ĐKTT và nơi ở hiện nay: Bản V, xã Y, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa chị Ngân Thị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Vi Văn T vắng mặt (lần 2) không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2024, Bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ngân Thị Tươi trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Vi Văn T kết hôn vào ngày 03 tháng 01 năm 2011, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng gần 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng có suy nghĩ và cách sống khác nhau nên không thể hòa hợp được. Vợ chồng đã tự

ly thân nhau từ năm 2020, trong thời gian ly thân, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở bản Peo, xã Y sinh sống cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Vi Văn T.

- *Về con chung*: Chị và anh Vi Văn T 02 con chung là Vi Anh Q, sinh ngày 22/11/2010 và Vi Thị Yến Nh, sinh ngày 20/01/2017. Hiện nay cháu Q đang ở với anh T, còn cháu Nh đang ở với chị. Do lâu nay cuộc sống và học tập của các cháu đang ổn định nên chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, còn giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Chị và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị T đề nghị chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

\* *Đối với bị đơn anh Vi Văn T*: Sau khi thụ lý vụ án, nguyên đơn là chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng cho anh T (qua người thân là ông nội anh T) nhưng anh T cố tình vắng mặt, không có lời khai trong hồ sơ mà chỉ thể hiện ý kiến của mình qua người thân. Do đó, Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn là anh Vi Văn T cũng không có mặt tại phiên họp. Tòa án cũng đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng phiên tòa ngày 25/7/2024 anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt.

\* *Tại Bản ý kiến ngày 21/6/2024, cháu Vi Anh Q trình bày*: Nếu bố mẹ phải ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin tiếp tục được ở với bố vì cháu đã quen sống với bố, được bố chăm sóc cháu rất tốt.

\* *Tại Bản ý kiến ngày 21/6/2024, cháu Vi Thị Y Nhi trình bày*: Nếu bố mẹ phải ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin tiếp tục được ở với mẹ vì cháu đã quen sống với mẹ, được mẹ yêu thương, chăm sóc.

\* *Tại biên bản làm việc ngày 17/6/2024, ông Vi Xuân Ế là ông nội của anh Vi Văn T cho biết*: Anh T làm lao động tự do mấy ngày mới về nhà và toàn về vào buổi tối nên anh không có thời gian đến Tòa án được. Quan điểm của anh T là vợ chồng đã ly thân nhiều năm nay, không còn quan tâm, không thương yêu nhau nữa nên anh cũng nhất trí ly hôn. Đối với con chung là cháu Vi Anh Q và cháu Vi Thị Yến Nh, kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu Q sinh sống, ăn học ổn định cùng anh và gia đình bên nội còn cháu Nh về sống cùng mẹ và gia đình bên ngoại. Anh đề nghị tiếp tục được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q; giao cháu Nh cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để các cháu tiếp tục đi học và ổn định cuộc sống, cả hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản, anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

\* Do vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

\* Tại biên bản xác minh ngày 17/6/2024, ông Lò Trung H - Trưởng bản V, xã Y, huyện Lang Chánh cho biết:

- *Về hôn nhân*: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị T trình bày là đúng. Kể từ năm 2020, chị T không còn chung sống với anh T tại bản V, xã Y, huyện Lang Chánh. Việc chị T và anh T mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được cụ thể. Nay chị T xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Về con chung*: Chị T, anh T có hai con chung như chị T trình bày là đúng. Hiện nay cháu Q vẫn đang ăn học, phát triển ổn định với anh T tại bản V, xã Y, huyện Lang Chánh; còn cháu Nh hiện đang sinh sống cùng mẹ tại bản P, xã Y, huyện Lang Chánh. Nếu giao cháu Q cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng như lâu nay là phù hợp.

- *Về tài sản và công nợ*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

\* Tại biên bản xác minh ngày 17/6/2024, ông Ngân Văn X - Trưởng bản P, xã Y, huyện Lang Chánh cho biết:

- *Về hôn nhân*: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị T trình bày là đúng. Kể từ năm 2020, chị T về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại bản P, xã Y, huyện Lang Chánh. Việc chị T và anh T mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được cụ thể. Nay chị T xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Về con chung*: Chị T, anh T có hai con chung như chị T trình bày là đúng. Hiện nay cháu Q vẫn đang ăn học, phát triển ổn định với anh T tại bản V, xã Y, huyện Lang Chánh; còn cháu Nh hiện đang sinh sống cùng mẹ tại bản P, xã Y, huyện Lang Chánh, ông thấy chị T và gia đình bên ngoại chăm sóc cho cháu Nh rất chu đáo, cuộc sống, học tập ổn định. Nếu giao cháu Q cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng như lâu nay là phù hợp.

- *Về tài sản và công nợ*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

\* *Ý kiến của đại diện VKSND huyện Lang Chánh*:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngân Thị T được ly hôn anh Vi Văn T.

+ Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vi Thi Yên Nh, sinh ngày 20/01/2017; anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vi Anh Q, sinh ngày 22/11/2010; chị T và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị T và anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về án phí: chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai 0006627 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, xác định chị Tươi đã nộp đủ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của nguyên đơn trong các bản tự khai; ý kiến của đại diện VKSND; HĐXX nhận định:

[1]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho chị Ngân Thị T và anh Vi Văn T các văn bản tố tụng của Tòa án; chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt 02 lần không có lý do nên HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 BLTTDS, tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh T.

[2]. Thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện của nguyên đơn đã làm đúng theo mẫu quy định, nội dung khởi kiện phù hợp với khoản 1 Điều 28 của BLTTDS; Bị đơn có nơi cư trú tại bản V, xã Y, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lang Chánh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[3]. Về hôn nhân: Chị Ngân Thị T và anh Vi Văn T tự nguyện kết hôn ngày 03/01/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, hôn nhân giữa chị T và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật HNGĐ năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc gần 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng có suy nghĩ và cách sống khác nhau nên không thể hòa hợp được. Vợ chồng đã tự ly thân nhau từ năm 2020. Trong thời gian ly thân, chị bỏ về nhà bố mẹ để ở bản P sinh sống cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Vi Văn T.

Qua chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đó là Đơn khởi kiện; Bản tự khai và các văn bản như Biên bản làm việc; Biên bản xác minh lấy ý kiến của Trưởng bản P và Trưởng bản V, xã Yên Thắng, huyện Lang Chánh mà Tòa án thu thập, HĐXX có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn hôn nhân của chị T, anh T thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị T đề nghị xin ly hôn anh T, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngân Thị T về việc xin ly hôn anh Vi Văn T.

[4]. Về con chung: Chị và anh Vi Văn T 02 con chung là Vi Anh Q, sinh ngày 22/11/2010 và Vi Thị Yên Nh, sinh ngày 20/01/2017. Hiện nay cháu Q đang ở với anh T, còn cháu Nh đang ở với chị T. Do lâu nay cuộc sống và học tập của các cháu đang ổn định nên chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nh, còn giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q. Chị và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Qua các tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã cung cấp và kết quả xác minh của Tòa án, HĐXX thấy rằng, việc giao con chung cho chị T hay anh T trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét tất cả các điều kiện liên quan đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm đảm bảo cho việc phát triển tốt nhất cho các cháu.

Xét nguyện vọng của chị T về trách nhiệm nuôi con, HĐXX thấy rằng: Thực tế lâu nay cháu Vi Anh Q đang sinh sống, học tập ổn định cùng anh T tại bản V, xã Y, huyện Lang Chánh, còn cháu Vi Thị Yên Nh đang sinh sống, học tập ổn định cùng chị T tại bản P, xã Y, huyện Lang Chánh. Hơn nữa, cháu Q và cháu Nh đã trên bảy tuổi, tại bản ý kiến ngày 21/6/2024, cháu Q có nguyện vọng xin được ở với anh T và tại bản ý kiến ngày 21/6/2024, cháu Nh có nguyện vọng xin được ở với chị T. Do đó, giao cháu Q cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nh cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phù hợp với thực tế và tốt hơn cho sự phát triển của các cháu, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5]. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Ngân Thị T là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của BLTTDS;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, các Điều 57; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**\* Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngân Thị T.

- *Về hôn nhân:* Cho chị Ngân Thị T được ly hôn anh Vi Văn T.

- *Về con chung:* Giao cho anh Vi Văn T có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vi Anh Q, sinh ngày 22/11/2010; Giao cho chị Ngân Thị T có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vi Thị Yên Nh, sinh ngày 20/01/2017. Chị T, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Ngân Thị T và anh Vi Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Chị Ngân Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006627 ngày 30/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; chị T đã nộp đủ án phí DSST.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị Ngân Thị T, anh Vi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Lang Chánh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Tuấn**